

Số: 36/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Đ

Đại diện theo uỷ quyền của bà N: Bà Trương Ngọc Diễm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố C, Phường P, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Nông Văn T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Đ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Chu Thanh S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Đ

+ Bà Sâm Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Tân Thuận, xã Tân Tiến, thành phố Đồng Nai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nông Văn T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Mỹ N số tiền gốc

244.000.000 (Hai trăm bốn mươi bốn triệu) đồng và lãi phát sinh 9.882.000 (Chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Tổng cộng là 253.882.000 (Hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng ; Thời hạn trả : Vào ngày 12/5/2026 (dương lịch).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nông Văn T1 tự nguyện chịu 6.347.000 (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Đồng Nai.

Trả lại cho bà Trương Thị Mỹ N số tiền 6.347.000 (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Đồng Nai theo biên lai thu số: 0009222 ngày 21/04/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13-Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc T2